TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁC ÁI** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 17-3-2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁC ÁI, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Đồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Chamaléa Thị Khuyên.

Ông Katơr Quyển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đồng Mây Hồng Tuyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:* Ông Thành Chế Trọng Triết - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXX-ST ngày 18 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Katơr Thị Đ, sinh năm 1992. (Có mặt)

Địa chỉ: thôn Đ, xã P, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Ngô Văn Phát - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh CaDá D, sinh năm 1992. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi ĐKHKTT: thôn Đ, xã P, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

Chỗ ở hiện nay: thôn T, xã P, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/10/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Katơr Thị Đ trình bày:

Về hôn nhân: Chị Đ và anh D chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P vào ngày 27/11/2012. Sau khi kết hôn, hai người về sống tại thôn Đ, xã P, huyện Bác Ái. Cuộc sống vợ chồng tương đối hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, anh D thường uống rượu say về đánh đập Chị Đ. Từ tháng 4

năm 2021 đến nay, hai người sống ly thân, bỏ mặc mạnh ai nấy sống, không quan tâm gì đến nhau. Nay Chị Đ cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có, mâu thuẫn đã trầm trọng nên Chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị Đ và anh D có hai người con chung là cháu Katơr K, sinh ngày 14/4/2013 và cháu Katơr Anh T, sinh ngày 02/10/2016. Các con sống chung với Chị Đ và đang đi học tại xã Phước Tiến.

Hiện nay, Chị Đ làm nghề nông, thu nhập trung bình khoảng 3.000.000 đồng/tháng, đủ trang trải cuộc sống và lo cho các con.

Khi ly hôn, Chị Đ yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Katơr K và cháu Katơr Anh T, không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh CaDá D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/01/2022, anh D trình bày:

Về hôn nhân: anh D và Chị Đ chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P vào năm 2012. Sau khi kết hôn, hai người về sống tại thôn Đ, xã P, huyện Bác Ái. Trong cuộc sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, anh D có đôi lần đánh Chị Đ. Từ tháng 4 năm 2021 đến nay, hai người sống ly thân, bỏ mặc mạnh ai nấy sống, không quan tâm gì đến nhau, anh về sống tại thôn T, xã P, huyện Bác Ái cùng với gia đình. Nay mâu thuẫn đã trầm trọng nên Chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh D cũng đồng ý.

Về con chung: Có hai người con là cháu Katơr K, sinh ngày 14/4/2013 và cháu Katơr Anh T, sinh ngày 02/10/2016. Các con đang sống chung với Chị Đ.

Hiện nay, anh D làm nghề nông, thu nhập không ổn định.

Khi ly hôn, anh D đồng ý giao cháu K và cháu T cho Chị Đ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh D không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bác Ái đã gửi giấy báo triệu tập anh CaDá D đến giải quyết vụ việc ly hôn với Chị Đ, nhưng anh D nhiều lần vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được. Tòa án nhân dân huyện Bác Ái đã tống đạt, niêm yết giấy báo và các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: ông Ngô Văn Phát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho Chị Đ được ly hôn với anh D. Giao cháu Katơr K, sinh ngày 14/4/2013 và cháu Katơr Anh T, sinh ngày 02/10/2016 cho Chị Đ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Đ không yêu cầu anh D phải

cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm. Đối với bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình như không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, nhiều lần vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án. Nay bị đơn đã làm đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoảng 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn cư trú tại thôn T, xã P, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bác Ái theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Đ. Chị Đ được ly hôn với anh D.

- Về con chung: Giao cháu Katơr K, sinh ngày 14/4/2013 và cháu Katơr Anh T, sinh ngày 02/10/2016 cho Chị Đ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Katơr Thị Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Chị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với anh D. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại xã Phước Đại, huyện Bác Ái. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

Anh Dcó đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1. Về hôn nhân: Chị Đ và anh D chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P vào ngày 27/11/2012. Thời gian đầu hai người sống tương đối hạnh phúc, về sau do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã nên mâu thuẫn gia đình xảy ra và ngày càng trầm trọng. Hai người đã sống ly thân, bỏ mặc mạnh ai nấy sống, không quan tâm gì đến nhau. Nay Chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D, anh D cũng đồng ý.

Qua xác minh tại địa phương cho thấy: Mâu thuẫn giữa Chị Đ và anh D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, áp dụng quy định tại các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho Chị Đ được ly hôn với anh D là phù hợp.

2.2. Về con chung: Có hai người con là cháu Katơr K, sinh ngày 14/4/2013 và cháu Katơr Anh T, sinh ngày 02/10/2016. Khi ly hôn, Chị Đ và anh Dđều thống nhất giao cháu Katơr K và cháu Katơr Anh T cho Chị Đ được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, Chị Đ không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Trong thời gian trước đây và hiện nay cả hai người con đều do Chị Đ nuôi dưỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt. Các cháu cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Áp dụng các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, có căn cứ để chấp nhận giao cháu Katơr K và cháu Katơr Anh T cho Chị Đ được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đ và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[3] Về án phí: Chị Katơr Thị Đ là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã P, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Chị Đ đã làm đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho Chị Đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Katơr Thị Đ. Chị Katơr Thị Đ được ly hôn với anh CaDá D.

2. Về con chung: Giao cháu Katơr K, sinh ngày 14/4/2013 và cháu Katơr Anh T, sinh ngày 02/10/2016 cho chị Katơr Thị Đ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh CaDá D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Katơr Thị Đ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bác Ái;
- UBND xã Phước Tiến;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu.

Phạm Thị Kim Đồng